Câu **1**: [VD]

Chọn đáp án đúng.  
Hiệu của chữ số hàng chục của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau với chữ số hàng đơn vị của số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là

A. 6

B. 4 C. 5 D. 9

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong số có 3 chữ số, chữ số hàng trăm viết trước, sau đó đến chữ số hàng chục, cuối cùng là chữ số hàng đơn vị.  
  
Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 987.  
Chữ số hàng chục của số 987 là 8.  
Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là 102.  
Chữ số hàng đơn vị của số 102 là 2.  
Vậy hiệu cần tìm là: 8 − 2 = 6.  
**Đáp án:**  
6.

Câu **2**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau mà lớn hơn 111 và nhỏ hơn 200 là [[120]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số cần tìm là số nhỏ nhất lớn hơn 111 và nhỏ hơn 200 nên chữ số hàng trăm bằng 1.  
Vì 0 < 1 < 2 < 3 < . . . < 9 nên số nhỏ nhất lớn hơn 1 là 2 .  
Vậy số cần tìm sẽ có chữ số hàng chục là 2.  
Nếu chữ số hàng chục là 2 thì chữ số hàng đơn vị là 0 ta được số 120 .  
Vì 111 < 120 < 200 nên số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau lớn hơn 111 và nhỏ hơn 200 là 120.  
Vậy số phải tìm là 120.  
**Đáp án:**  
120.

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Từ các chữ số 0 ; 3 ; 1 ; 4 ; 6 có thể viết được [[6]] số có ba chữ số khác nhau lớn hơn số 111 và bé hơn số 150.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số có ba chữ số khác nhau lớn hơn số 111 và bé hơn số 150 là số có chữ số hàng trăm bằng 1 , chữ số hàng chục lớn hơn 1 và nhỏ hơn 5.  
Do đó, từ các chữ số 0 ; 3 ; 1 ; 4 ; 6 có thể viết được các số có ba chữ số khác nhau lớn hơn số 111 và bé hơn số 150 là: 130 ; 134 ; 136 ; 140 ; 143 ; 146.  
Vậy có 6 số được viết từ các chữ số đã cho thỏa mãn là số có ba chữ số khác nhau bé hơn số 150.  
**Đáp án:**  
6.

Câu **4**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án)  
Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là sai?

A. Số nhỏ nhất trong phạm vi từ 111 đến 200 có ba chữ số khác nhau là số 111.

B. 137<173. C. Số liền trước 178 là 177.

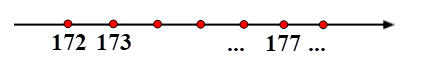
D. Số 2 trăm nhỏ hơn số 199.

Lời giải:

**Bước 1:**

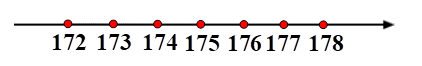
Số nhỏ nhất trong phạm vi từ 111 đến 200 có ba chữ số khác nhau là số 123.  
Ta có: 137 < 173.  
Số liền trước 178 là 177.  
Ta có: 200 > 199. Do đó, số 2 trăm lớn hơn số 199.  
Vậy các khẳng định sai là:  
Số nhỏ nhất trong phạm vi từ 111 đến 200 có ba chữ số khác nhau là số 111.  
Số 2 trăm nhỏ hơn số 199.  
**Đáp án:**  
Số nhỏ nhất trong phạm vi từ 111 đến 200 có ba chữ số khác nhau là số 111.  
Số 2 trăm nhỏ hơn số 199.

Câu **5**: [VD]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
  
  
Số thích hợp điền vào chỗ chấm (từ trái qua phải) lần lượt là: [[176]], [[178]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
  
  
Vậy số thích hợp cần điền lần lượt là: 176 và 178.  
**Đáp án:**  
176.  
178.

Câu **6**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho các số sau:  
A green numbers and a punctuation mark

Description automatically generated  
Trong các số trên, có bao nhiêu số có tích của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục lớn hơn 15 và nhỏ hơn 20 ?  
Trả lời: Có [[1]] số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có ba chữ số.  
**L ời giải:**  
Số 543 có tích của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục là: 5 × 4 = 20.  
Số 284 có tích của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục là: 2 × 8 = 16.  
Số 259 có tích của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục là: 2 × 5 = 10.  
Số 535 có tích của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục là: 5 × 3 = 15.  
Vì 10 < 15 < 16 < 20 nên trong các số trên, có duy nhất số 284 có tích của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục lớn hơn 15 và nhỏ hơn 20  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 1 .  
**Đáp án:**  
1

Câu **7**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Vị trí ( 1 ) điền số [[109]].  
Vị trí ( 2 ) điền số [[108]].  
Vị trí ( 3 ) điền số [[106]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số trên được viết theo thứ tự giảm dần từ trái qua phải.  
Liền trước số 110 là 109 nên vị trí ( 1 ) ta điền số 109.  
Liền trước số 109 là 108 nên vị trí ( 2 ) ta điền số 108.  
Liền trước số 107 là 106 nên vị trí ( 3 ) ta điền số 106.  
**Đáp án:**  
109.  
108.  
106.

Câu **8**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có bao nhiêu số có ba chữ số lớn hơn 100 và nhỏ hơn 110 ?  
  
A cartoon of a child with her hands out

Description automatically generated

A. 9 số.

B. 8 số. C. 7 số. D. 6 số.

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số có ba chữ số lớn hơn 100 và nhỏ hơn 110 là: 101 , 102 , 103 , 104 , 105 , 106 , 107 , 108 , 109.  
Vậy có 9 số có ba chữ số lớn hơn 100 và nhỏ hơn 110.  
**Đáp án:**  
9 số.

Câu **9**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
  
Các số cần điền vào ô trống ( 1 ) , ( 2 ) , ( 3 ) lần lượt là

A. 100,103,105.

B. 100,102,103.

C. 100,103,102.

Lời giải:

**Bước 1:**

Dãy số trên viết theo thứ tự tăng dần từ trái qua phải.  
Liền trước của 101 là số 100 nên ô trống số ( 1 ) điền số 100.  
Liền sau của 101 là số 102 nên ô trống số ( 2 ) điền số 102.  
Liền sau của 102 là số 103 nên ô trống số ( 3 ) điền số 103.  
Các số cần điền vào ô trống ( 1 ) , ( 2 ) , ( 3 ) lần lượt là 100 , 102 , 103.  
**Đáp án:**  
100 , 102 , 103.

Câu **10**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các số có ba chữ số 107 , 103 , 109 , 106 , 101.  
Nếu xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé thì tổng các chữ số của số hạng lớn thứ hai của dãy là

A. 10. B. 9.

C. 8.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 109 > 107 > 106 > 103 > 101 nên các số được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là 109 , 107 , 106 , 103 , 101.  
Số hạng lớn thứ hai của dãy là 107.  
Tổng các chữ số của số 107 là 1 + 0 + 7 = 8.  
**Đáp án:**  
8.

Câu **11**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
  
Biết X là một số có ba chữ số . Số liền trước của X là 103. Số liền sau của X là 105. Số X là [[104]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số liền trước của X là 103 , số liền sau của X là 105 nên số X là 104.  
Vậy số cần điền là 104.  
**Đáp án:**104.

Câu **12**: [VD]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
Số liền sau của số nhỏ nhất có ba chữ số viết là [[101]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có ba chữ số là 100.  
Số liền sau của số 100 là 101.  
Vậy số cần điền là 101.  
**Đáp án:**  
101.

Câu **13**: [VD]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
img_question  
  
101 ; 103 ; [[105]] ; 107 ; [[109]];

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số điền vào chỗ trống là những số có ba chữ số và chữ số hàng đơn vị của số đứng sau hơn chữ số hàng đơn vị của số đứng trước 2 đơn vị.  
Do đó những số cần điền lần lượt là 105 ; 109.  
**Đáp án:**  
105  
109

Câu **14**: [VD]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
img_question  
Hoàn thành dãy số dưới đây:  
[[101]]; 102 ; 103 ; [[104]] ; 105 ; [[106]]; [[107]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số điền vào ô trống là những số có ba chữ số và chữ số hàng đơn vị của số đứng sau hơn chữ số hàng đơn vị của số đứng trước 1 đơn vị .  
Do đó những số cần điền lần lượt là 101 ; 104 ; 106 ; 107.

Câu **15**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho số thứ nhất là số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số.  
Số thứ hai là số nhỏ nhất có ba chữ số giống nhau.  
Hiệu chữ số hàng trăm của số thứ nhất với chữ số hàng đơn vị của số thứ hai là:

A. 8.

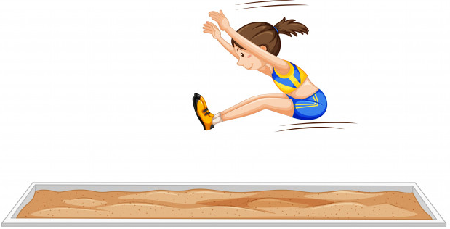
B. 7. C. 5. D. 9.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong số có 3 chữ số, chữ số hàng trăm viết trước, sau đó đến chữ số hàng chục, cuối cùng là chữ số hàng đơn vị.  
  
Số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số là 900.  
Chữ số hàng trăm của số 900 là 9.  
Số nhỏ nhất có ba chữ số giống nhau là 111.  
Chữ số hàng đơn vị của số 111 là 1.  
Vậy hiệu cần tìm là: 9 − 1 = 8.  
**Đáp án:**8.

Câu **16**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tú thi bật xa tại chỗ được số xăng-ti-mét là một số có 3 chữ số. Biết số đó có hàng đơn vị là 7. Chữ số hàng trăm là số liền sau số nhỏ nhất có một chữ số. Chữ số hàng chục là số lớn hơn 5 và nhỏ hơn 7.  
Tú nhảy được [[167]] c m .  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có một chữ số là 0. Số liền sau của 0 là 1.  
Vậy chữ số hàng trăm là 1.  
Số lớn hơn 5 và nhỏ hơn 7 là 6.  
Vậy chữ số hàng chục là 6.  
Vậy Tú nhảy được 167 c m .  
**Đáp án:**167.

Câu **17**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tổng chữ số hàng chục của số liền sau số 103 với chữ số hàng đơn vị của số 106 là [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau của số 103 là số 104.  
Số 104 có chữ số hàng chục là 0.  
Số 106 có chữ số hàng đơn vị là 6.  
Vậy chữ số hàng chục của số liền sau số 103 với chữ số hàng đơn vị của số 106 là: 0 + 6 = 6.  
Vậy số thích hợp cần điền vào chỗ trống là 6.  
**Đáp án: 6.**

Câu **18**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các số dưới đây, số nào có hiệu của chữ số hàng đơn vị và chữ số hàng trăm lớn nhất?

A. 106.

B. 105. C. 104. D. 103.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số 106 có hiệu của chữ số hàng đơn vị và chữ số hàng trăm là: 6 − 1 = 5.  
Số 105 có hiệu của chữ số hàng đơn vị và chữ số hàng trăm là: 5 − 1 = 4.  
Số 104 có hiệu của chữ số hàng đơn vị và chữ số hàng trăm là: 4 − 1 = 3.  
Số 103 có hiệu của chữ số hàng đơn vị và chữ số hàng trăm là: 3 − 1 = 2.  
Vì 5 > 4 > 3 > 2 nên số có hiệu của chữ số hàng đơn vị và chữ số hàng trăm lớn nhất là số 106.  
Vậy đáp án đúng là 106.  
**Đáp án:**106.

Câu **19**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về số 106 ?

A. Số 106 có chữ số hàng trăm lớn hơn chữ số hàng chục 5 đơn vị. B. Số 106 có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục 5 đơn vị.

C. Số 106 có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số 106 có chữ số hàng trăm là 1 , chữ số hàng chục là 0 và chữ số hàng đơn vị là 6 nên:  
Số 106 có chữ số hàng trăm lớn hơn chữ số hàng chục 1 đơn vị.  
Số 106 có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục 6 đơn vị.  
Số 106 có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị.  
Vậy phát biểu đúng là  : Số 106 có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị.  
**Đáp án:**  
Số 106 có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị.

Câu **20**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong các số từ 101 đến 110 , có bao nhiêu số có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị lớn hơn 2 và nhỏ hơn 7 ?

A. 4.

B. 5. C. 6. D. 3.

Lời giải:

**Bước 1:**

Từ 101 đến 110 có các số là: 101 ; 102 ; 103 ; 104 ; 105 ; 106 ; 107 ; 108 ; 109 ; 110.  
Số 101 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 1 = 2.  
Số 102 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 2 = 3.  
Số 103 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 3 = 4.  
Số 104 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 4 = 5.  
Số 105 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 5 = 6.  
Số 106 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 6 = 7.  
Số 107 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 7 = 8.  
Số 108 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 8 = 9.  
Số 109 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 9 = 10.  
Số 110 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 0 = 1.  
Trong các số trên có 4 số có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị lớn hơn 2 và nhỏ hơn 7 bao gồm: 102 ; 103 ; 104 ; 105.  
**Đáp án:**4.

Câu **21**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hân viết các số từ 101 đến 110. Hỏi Hân đã viết tất cả bao nhiêu chữ số 1 ?  
Trả lời: [[12]] chữ số 1 .

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số từ 101 đến 110 là: 101 , 102 , 103 , 104 , 105 , 106 , 107 , 108 , 109 , 110.  
Tất cả có 12 chữ số 1.  
Vậy khi viết các số từ 101 đến 110 Hân đã viết 12 chữ số 1.  
**Đáp án:**12.

Câu **22**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Đúng điền 1 , sai điền 0 cho các khẳng định sau:  
( A ) Số liền sau của 101 là một số tròn trăm. [[0]]  
( B ) Số 105 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị bằng 1. [[0]]  
( C ) Số 101 có chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng đơn vị. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Số liền sau của 101 là 102 ; 102 không phải là số tròn trăm nên ( A ) sai, ta điền 0.  
+ Số 105 có tổng các chữ số hàng trăm và hàng đơn vị là: 1 + 5 = 6 nên ( B ) sai, ta điền 0.  
+ Số 101 có chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng đơn vị và bằng 1 nên ( C ) đúng, ta điền 1.  
**Đáp án:**  
0.  
0.  
1.